TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2022/HS-PT
Ngày 26 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 323/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lâm Ngọc Minh Đ, giới tính: nam, sinh năm 1979 tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh B; nơi cư trú: 80/20, tổ 20, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Lâm Văn U (chết) và bà Hồ Thị N (chết); hoàn cảnh gia đình: chung sống với bà Đỗ Thị H có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bắt, tạm giam: 16/3/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn T - Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Võ Thị H (đã chết); sinh năm 1990; nơi cư trú trước khi chết: ấp Mỹ L, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Văn T; sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh T; Nơi cư trú: 993/4, Ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố H.

2. Ông Võ Văn M; sinh năn 1953, nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trẻ Phạm Thị Ngọc L; sinh ngày 20/6/2011; nơi cư trú: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh T.

2. Trẻ Phạm Thành Đ; sinh ngày 22/8/2012; nơi cư trú: khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của trẻ L và trẻ Đ: Ông Phạm Văn T, (là cha đẻ của trẻ Phạm Thị Ngọc L và Phạm Thành Đ);

3. Bà Võ Thị P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh L.

4. Ông Võ Huyền E; sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh L.

5. Ông Võ Văn Q; sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh L.

6. Bà Võ Thị E1; sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh L.

7. Ông Trần Đình A, sinh năm 1985; nơi cư trú: 17/1 khu phố B, phường B, huyện T, tỉnh B.

(Trong vụ án này người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ và bà Võ Thị H có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 15/3/2020, Đ và bà H hẹn gặp nhau tại Nhà nghỉ H, địa chỉ số 154/16, tổ 8, ấp 3, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi xe máy Yamaha Exciter biển số 71B2-049.45 đến nhà nghỉ Hoàng Dũng và thuê Phòng số 2, ở Lầu 1. Khoảng 10 phút sau, bà H đi xe máy Honda Airblade biển số 63B2-735.41 đến nhà nghỉ H và đi lên phòng của Đ đã thuê. Đ và bà H nói chuyện rồi quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục, bà H nói muốn chấm dứt quan hệ tình cảm với Đ nhưng Đ không đồng ý nên dẫn đến việc hai người cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, Đ dùng hai tay kéo bà H ngã xuống giường, Đ nằm nghiêng bên phải phía sau lưng bà H, tay phải vòng qua eo ôm dưới ngực, tay trái vòng qua vai, bàn tay trái bóp mạnh vào cổ bà H cho đến khi bà H chết. Sau đó, Đ kéo nệm và thanh gỗ lót giường ra, để xác bà H cùng các đồ dùng cá nhân của bà H xuống gầm giường rồi đặt thanh gỗ lót giường và nệm lại như cũ.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ trả phòng, lấy xe máy của Đ rời khỏi nhà nghỉ và đi về Bình Dương. Khoảng gần 17 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho anh Đào Mạnh T (là người làm chung với Đ tại Công ty G, thị xã T, tỉnh B), nhờ anh T giúp Đ cầm cố xe (bl.199). Sau đó, anh T và Đ đi đến tiệm cầm đồ T, địa

chỉ số 17/1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B, cầm cố chiếc xe máy mang biển số 71B2-049.45 đã đề cập cho anh Trần Đình Anh với giá 14.000.000đ.

Đến 06 giờ 20 phút ngày 16/3/2020, Đ đến Công an phường B, thành phố T, tỉnh B tự thú, khai nhận hành vi phạm tội (b1.30). Công an phường B đã thông báo cho Công an xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành kiểm tra, Công an xã L báo lại vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Đình Anh đã giao nộp chiếc xe mô-tô mang biển số 71B2-049.45 cho Cơ quan điều tra.

Vào lúc 15 giờ ngày 16/3/2020, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ được một số vật chứng liên quan như sau (80-81, 218):

-02 đầu lọc thuốc lá;

-01 đôi dép;

-01 dây cột tóc;

-01 điện thoại di động;

-01 khẩu trang;

-01 áo khoác nữ;

-01 chùm chìa khóa;

-01 bịch nylon chứa 01 hộp đồng hồ và 01 hộp khẩu trang;

-01 bao cao su hiệu Durex chưa sử dụng;

-01 bịch nylon chứa 02 tô xốp và 02 bịch nylon đựng cháo;

-01 hộp gạt tàn thuốc bằng kim loại, bên trong có chứa 32 đầu lọc thuốc là các loại.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ được một số vật chứng liên quan như sau:

-01USB hiệu Kington màu đen có chứa hình ảnh được trích xuất từ camera của nhà nghỉ Hoàng Dũng, có hình ảnh liên quan đến vụ án (b1.215);

Thu giữ của bị cáo: 01 áo sơ-mi ngắn tay sọc ca-rô xanh trắng, bên trong có chữ HOLLISTER; 01 quần jean dài màu xám, phía sau lưng quần có chữ CLASSIC FASHION; 01 điện thoại di động J3Pro (bl.216, 219);

Thu giữ xe mô-tô Yamaha Exicter màu xanh trắng mang biển số 71B2 049.45 và 01 giấy đăng ký xe số 119031 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ tỉnh B cấp (do anh Trần Đình Anh giao, bl.217);

Thu giữ ở hiện trường: 01 sợi lông tóc dài 06cm; 01 sợi lông tóc dài 07cm (bl.218);

Ngày 07/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y tử thi số 532-20/KLGĐ-PG, kết luận bà Võ Thị H chết do ngạt cơ học do chèn ép vùng cổ, mẫu dịch âm đạo của Võ Thị H có dính tinh dịch, phát hiện xác tinh trùng (b1.94 – 107).

Ngày 08/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y bổ sung số 977-20/KLGĐ-PY, kết luận cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân Võ Thị H chết là do ngạt cơ học do chèn ép vùng cổ, tổn thương này do vật tày mềm tác động trực tiếp gây ra, là nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân, tay trái của Lâm Ngọc Minh Đ là vật tày mềm, có thể gây ra được tổn thương tại vùng cổ nạn nhân Võ Thị H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.395-2020/AND ngày 14/01/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, xác định được: ADN của Lâm Ngọc Minh Đ có hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Võ Thị H.

Về mặt dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bà H 14.000.000đ tiền chi phí mai táng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và c khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ tù chung thân về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 4/01/2022, bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, đặc biệt nghiêm trọng xuất phát từ mối quan hệ trái với luân thường đạo lý. Mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên phúc thẩm, mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên vị luật sư cho rằng nhân thân bị cáo tốt và trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong nuốn được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ khai nhận, bị cáo và bà Võ Thị H có quan hệ tình cảm với nhau nên ngày 15/3/2020, bị cáo và bà H gặp nhau tại Nhà nghỉ H, địa chỉ số 154/16, tổ 8, ấp 3, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ tình dục với nhau. Sau đó, do bà H đòi chấm dứt quan hệ tình cảm với bị cáo nên dẫn đến hai người cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, bị cáo dùng hai tay kéo bà H ngã xuống giường và dùng tay bóp cổ bà H cho đến khi bà H chết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, bị cáo và bà H có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau là trái đạo đức xã hội vì cả 02 người đều đã có gia đình. Tuy nhiên, chỉ vì việc bà H yêu cầu chia tay, bị cáo đã ra tay giết hại. Hành vi đó có tính chất côn đồ và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, tòa sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt mức hình phạt tù chung thân là tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới, nên kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm bào chữa cho bị cáo của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và c khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ tù chung thân về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Ngọc Minh Đ phải chịu 200.000 đồng.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam CA TP Hồ Chí Minh; (2) (để tống đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.17 (BA 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long